

DẤU TÍCH KIẾN TRÚC THỜI TRẦN Ở TRUNG TÂM TỨC MẶC (NAM ĐỊNH) QUA TƯ LIỆU KHẢO CỔ HỌC (2006 - 2016)

NGUYỄN ĐỨC BÌNH*

Mở đầu

Khoảng giữa thế kỷ XII chính quyền nhà Lý bắt đầu suy yếu cũng là lúc thế lực nhà Trần dần lớn mạnh, lấn áp các phe phái đang tranh giành quyền lực và lãnh thổ. Những người có vai vế trong dòng họ Trần bắt đầu nắm giữ những vị trí quan trọng trong triều đình. Để hoàn thành nhiệm vụ do lịch sử giao phó, nhà Trần đã dựng lên một kịch bản nhường ngôi của Lý Huệ Tông cho Lý Chiêu Hoàng (lúc đó mới 7 tuổi). Cũng theo kế hoạch này, trước đó Trần Thủ Độ đã bố trí cho cháu mình là Trần Cảnh (lúc đó mới 8 tuổi) vào cung hầu hạ Lý Chiêu Hoàng, để rồi đến cuối năm 1225 chính ông đã đạo diễn cuộc thay thế quyền lực với tuyên bố Lý Chiêu Hoàng lấy Trần Cảnh và nhường ngôi cho chồng. Nhà Lý chính thức sụp đổ, nhà Trần thành lập.

Ngay sau khi lên ngôi, nhà Trần đã thực hiện hàng loạt biện pháp nhằm ổn định tình hình chính trị, xã hội, phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục. Quân đội cũng được chú trọng xây dựng chuyên nghiệp hơn, hùng mạnh hơn. Đặc biệt, với tài năng và đức độ của các quân vương cùng tướng lĩnh, với tôn chỉ lấy dân làm gốc, xây dựng tinh thần đoàn kết dân tộc, nhà Trần đã lãnh đạo quân và dân Đại Việt ba lần chiến thắng quân xâm lược Mông - Nguyên. Chiến thắng một đội quân hùng mạnh nhất thế giới thời bấy giờ, quân dân nhà Trần không những bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ mà còn ngăn chặn âm mưu bành trướng xuống khu vực phía nam của chúng.

Thăng Long thời Lý tiếp tục được chọn làm kinh đô của Đại Việt. Song song với kinh đô Thăng Long, nhà Trần còn cho xây dựng ở quê hương mình một trung tâm chính trị, văn hóa, giáo dục, quân sự lớn và được coi là kinh đô thứ hai của Đại Việt, đó là Thiên Trường. Đây là điểm khác biệt lớn so với các triều đại trước. Ở kinh đô thứ hai này, Tức Mặc (nay là phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định) là vùng trung tâm đầu não.

Trong khuôn khổ bài viết này chúng tôi bước đầu tập trung nghiên cứu một số dấu tích kiến trúc quan trọng mà khảo cổ học đã phát hiện tại khu vực Tức Mặc (nay là phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định) từ năm 2006 đến năm 2016.

* Viện Khảo cổ học

1. Tư liệu lịch sử

Tại khu vực Tức Mặc, nhà Trần đã cho xây dựng nhiều công trình kiến trúc quan trọng. Sử cũ còn ghi chép lại được các đợt xây dựng lớn tại khu vực này:

Ngay từ đầu giai đoạn mới thành lập vương triều (hoặc có thể còn sớm hơn) nhà Trần đã xây dựng miếu thờ tổ tiên ở khu vực này. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* (sau đây gọi là *Toàn thư*) của Ngô Sĩ Liên chép: “Tân Mão, năm thứ 7 (1231)... Mùa thu, tháng 8, vua (Trần Thái Tông) ngự đến hành cung Tức Mặc, dâng lễ hưởng ở tiên miếu, thiết yến và ban lụa cho các bô lão trong hương theo thứ bậc khác nhau” (*Đại Việt sử ký toàn thư* 1993 tập II: 13).

Đến năm 1239, trên cương vị vương triều điều hành đất nước, nhà Trần đã tiến hành đợt xây dựng quy mô lần thứ nhất tại Tức Mặc. *Toàn thư* chép: “Kỷ Hợi, năm thứ 8 (1239)... Mùa xuân, tháng giêng, lại cho Phùng Tá Chu chức Nhập nội thái phó. Sai về hương Tức Mặc dựng nhà cửa, cung điện” (*Đại Việt sử ký toàn thư* 1993, tập II: 17). Về việc này sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (sau đây gọi là *Cương mục*) của Quốc sử quán triều Nguyễn chép “Kỷ Hợi, năm thứ 8 (1239)... Tháng giêng, mùa xuân. Dựng cung điện ở làng Tức Mặc” (*Quốc sử quán triều Nguyễn* 1998: 197).

Đợt xây dựng quy mô lần thứ hai tiến hành vào năm 1262. Về đợt xây dựng lần thứ hai *Toàn thư* chép: “Nhâm Tuất, năm thứ 5 (1262)... Mùa xuân, tháng 2, Thượng hoàng (Trần Thái Tông) ngự đến hành cung Tức Mặc, ban tiệc lớn. Các hương lão từ 60 tuổi trở lên mỗi người được ban tước hai tư, đàn bà được hai tấm lụa.

Đôi hương Tức Mặc làm phủ Thiên Trường, cung gọi là Trùng Quang. Lại xây riêng một khu cung khác cho vua nối ngôi ngự khi về châu, gọi là cung Trùng Hoa. Lại làm chùa ở phía tây cung Trùng Quang gọi là chùa Phổ Minh. Từ đó về sau, các vua nhường ngôi đều ngự ở cung này. Do đó đặt sắc dịch hai cung để hầu hạ, lại đặt quan lưu thủ để trông coi” (*Đại Việt sử ký toàn thư* 1993, tập II: 33).

Cương mục thì chép: “Nhâm Tuất, năm thứ 5 (1262)... Tháng 2, mùa xuân. Đem làng Tức Mặc thăng lên làm phủ Thiên Trường, dựng cung Trùng Quang, Trùng Hoa và chùa Phổ Minh ở phủ ấy” (*Quốc sử quán triều Nguyễn* 1998: 213).

- *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn, phần tỉnh Nam Định, mục Cổ tích có chép: “Hành cung cũ nhà Trần: ở xã Tức Mặc huyện Mĩ Lộc. Sử chép: Trần Thánh Tông năm thiệu Long thứ 5 dời hành cung Tức Mặc là cung Trùng Quang. Sau các vua nhà Trần đã nhường ngôi thì đều đến ở đây, lại làm riêng một cung để tự quân ngự trong khi đến châu Thượng hoàng, gọi là cung Trùng Hoa...” (*Quốc sử quán triều Nguyễn* 2006: 398). Như vậy, về đợt xây dựng lần thứ 2, hai sách *Toàn thư* và *Cương mục* chép có đôi chút khác nhau về thời điểm khởi dựng cung Trùng Quang.

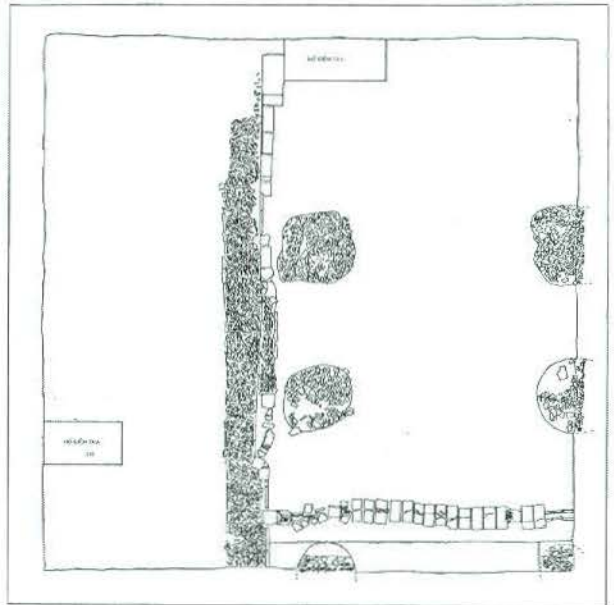
Như vậy, qua sử liệu chữ viết chúng ta biết được ở khu vực Tức Mặc đã từng tồn tại một số công trình kiến trúc quan trọng như: Tiên miếu (được xây dựng trước năm 1231), cung Trùng Quang (được xây dựng năm 1239), cung Trùng Hoa và chùa Phổ Minh (được xây dựng năm 1262).

Đến năm 1281 một công trình giáo dục quan trọng được xây dựng. Cả *Toàn thư* (Đại Việt sử ký toàn thư 1993 tập II; 47), và *Cương mục* (Quốc sử quán triều Nguyễn 1998: 223) đều chép về việc lập Nhà học ở phủ Thiên Trường.

Ngoài hai bộ quốc sử nêu trên, có nhiều tài liệu lịch sử khác cũng đề cập đến công việc xây dựng hoặc sự kiện liên quan đến các công trình kiến trúc như: Các sách về địa chí: *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi, quyển *Dư địa chí* trong sách *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú (Phan Huy Chú 2005: 111), *Phuong Đình dư địa chí* của Nguyễn Văn Siêu (Nguyễn Văn Siêu 2001: 379). Các sách địa phương chí: *Nam Định tỉnh địa dư chí mục lục* của Nguyễn On Ngọc (Nguyễn On Ngọc 1997: 12), *Tân biên Nam Định tỉnh địa dư chí lược* của Khiếu Năng Tĩnh (Khiếu Năng Tĩnh: 114 - 115)... Các ghi chép cá nhân: *An Nam chí lược* của Lê Tắc (Lê Tắc 2002: 56), *An Nam chí nguyên* của Cao Hùng Trưng (Cao Hùng Trưng, Khuyết Danh 2017: 234), *Ngọc phả nhà Trần* của Cư sĩ Đỗ Văn Phong (Tư liệu bảo tàng Ninh Bình)... Các tài liệu này không chỉ bổ sung thông tin về các kiến trúc quan trọng đã nêu trên, nó còn cho ta biết sự tồn tại của các di tích khác như: cung Đệ nhất, Đệ nhị, Đệ tam, Đệ tứ, Văn Miếu, Nhà học, Nội cung, Nội khố và nhà của quan lại...

2. Tư liệu khảo cổ học

Từ những năm 70 của thế kỷ trước, nhiều cuộc điều tra, khảo sát và khai quật đã được tiến hành xung quanh khu vực Túc Mặc. Trong khoảng hơn chục năm gần đây, việc nghiên cứu càng được đẩy mạnh, với hàng loạt cuộc khai quật ở nhiều địa điểm khác nhau, trong đó khu vực trung tâm Túc Mặc được quan tâm nhiều nhất. Đặc biệt là các khu vực: bên ngoài tường bao phía tây Đền Trần, phía sau đền Trùng Hoa, khu vực Cánh đồng Nội Cung. Hàng loạt di tích, di vật mới và quan trọng đã được phát hiện, đặc biệt là các dấu tích kiến trúc cho phép chúng ta hình dung được phần nào quy mô, cấu trúc của hành cung Thiên Trường ở thế kỷ XIII - XIV.



Hình 1. Bản vẽ dấu tích kiến trúc hố 09.ĐT.H1

(Nguồn: Viện Khảo cổ học)

Căn cứ vào địa tầng xuất lộ, so sánh vật liệu, kỹ thuật gia cố nền móng, đối chiếu với các ghi chép của cổ sử bước đầu chúng tôi phân chia các kiến trúc thành 3 giai đoạn:

2.1. Giai đoạn thứ nhất là các kiến trúc được xây dựng trước năm 1231. Các dấu tích kiến trúc giai đoạn này xuất lộ rõ nhất trong cuộc khai quật năm 2008 - 2009 và 2016.

Năm 2008 - 2009 trong hồ khai quật số 1 (09.ĐT.H1), nằm ở phía sau và cách đền Trưng Hoa hiện tại 6,5m đã tìm thấy dấu tích của công trình kiến trúc gồm hệ thống móng cột, nền, bó nền, dải gạch ngói xếp hình hoa chanh và đường cống thoát nước ngầm (Tổng Trung Tín 2009). Từ sự phân bố, vị trí xuất lộ, thứ tự địa tầng có thể nói các dấu tích kiến trúc này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và cùng thuộc về một công trình kiến trúc (Hình 1, 2).

Hệ thống móng cột gồm 06 chiếc, hình tròn (Hình 1, 2 và 5). Khoảng cách hàng móng cột phía đông (gồm móng cột số 7, 8 và 9) cách hàng móng cột phía tây (gồm móng cột số 4, 5 và 10) là 3 - 3,3m. Theo chiều bắc xuống nam thì hàng móng cột ngoài cùng phía bắc (gồm móng cột số 4 và 7) cách hàng móng cột thứ hai ở phía nam (gồm móng cột số 5 và 8) là 1,3m - 1,5m, hàng móng cột thứ 2 cách hàng móng cột thứ 3 (gồm móng cột số 9 và 10) là 2m - 2,1m. Đường kính các móng cột từ 1,1m - 1,25m, đa số bị phá hủy gần hết, độ dày còn lại chỉ từ 0,1m - 0,4m. Thành phần cấu tạo của móng cột gồm đất sét trộn lẫn gốm sứ, sành và vật liệu kiến trúc bằng đất nung đậm chặt. Đất trong móng cột là đất sét vàng, sét nâu hồng lẫn sét xám, sét màu nâu hồng pha sét vàng hoặc sét nâu lẫn sét vàng. Sành gồm sành mịn và sành thô, thế kỷ XI-XIII, một số mảnh vỡ sành có núm ở vai; một số mảnh gốm men trắng, men ngọc của các loại hình bát, đĩa, vò, trong đó một số mảnh lòng có dấu chõng trực tiếp; mảnh ngói sen, ngói bò, mảnh gạch bia, bao nung. Các móng cột này nằm sâu hơn các móng cột ở giai đoạn sau từ 0,06m - 0,41m.



Hình 2. Bản ảnh dấu tích kiến trúc hồ 09.ĐT.H1

(Nguồn: Viện Khảo cổ học)

Theo kết quả khai quật và sự tính toán về khoảng cách thì khả năng móng cột số 4 và số 7 là hai trong số các móng cột ngoài cùng phía bắc của kiến trúc. Do vậy bước đầu có thể nhận định 2 khả năng:

Thứ nhất, đây là kiến trúc cửa quay hướng bắc hoặc hướng nam. Theo đó khoảng cách từ hàng móng cột ngoài cùng phía bắc (số 4 và 7) đến hàng móng cột thứ hai ở phía nam (số 5 và 8) là phần hiên phía bắc. Phần khoảng cách từ móng cột thứ 2 đến hàng móng cột thứ 3 phía nam (số 9 và 10) là phần lòng nhà. Khoảng cách từ hàng móng cột ngoài cùng phía tây (số 4, 5 và 10) đến hàng móng cột phía đông (số 7, 8 và 9) là phần chái phía tây của kiến trúc. Các gian còn lại và phần chái phía đông, phần hiên phía nam vẫn chưa được khai quật.

Thứ hai, đây là kiến trúc cửa quay hướng đông hoặc hướng tây. Trong trường hợp này khoảng cách từ hàng móng cột ngoài cùng phía bắc (số 4 và 7) đến hàng móng cột thứ hai ở phía nam (số 5 và 8) là phần chái phía bắc. Phần khoảng cách từ móng cột thứ 2 đến hàng móng cột thứ 3 phía nam (số 9 và 10) là một gian áp chái. Khoảng cách từ hàng móng cột ngoài cùng phía tây (số 4, 5 và 10) đến hàng móng cột phía đông (số 5, 8 và 9) là phần hiên phía tây của kiến trúc. Các gian còn lại và phần chái phía nam; phần lòng nhà và hiên phía đông vẫn chưa được khai quật.

Nền kiến trúc là lớp đất đắp dày 0,7m, sét màu vàng xen lẫn các vệt bùn màu xám, nằm ngay bên trên lớp sinh thổ. Tất cả các móng cột kê trên đều nằm trong lớp đất đắp này. Phần nền xuất lộ chiều bắc - nam là 10m, chiều đông - tây là 5,5m. Tuy nhiên, đây chỉ là phần xuất lộ trong hố khai quật, các phần phía đông, phía bắc và phía nam còn tiếp tục ăn sâu vào vách hố. Phần phía tây, nền được giới hạn bởi bó nền (Hình 3).



Hình 3. Nền và bó nền kiến trúc hố 09.ĐT.H1
(Nguồn: Viện Khảo cổ học)

Bó nền kiến trúc là đoạn tường dài 10m (bằng chiều dài hố khai quật), chạy dài theo chiều bắc - nam. Cũng như phần nền, bó nền tiếp tục ăn sâu vào vách phía bắc và phía nam hố. Đoạn tường cao nhất còn lại 4 hàng gạch, xếp nằm, cao 0,4m so với bề mặt dải gạch ngói xếp hình hoa chanh. Ở một số vị trí giữa hai lớp gạch có chèn thêm 1 hoặc 2 lớp ngói. Đây có lẽ là cách thức tạo mặt phẳng khi các viên gạch có độ dày mỏng không đồng đều. Mặt bên ngoài (phía tây) gạch xếp phẳng. Tiếp giáp với bó nền về phía tây là dải gạch, ngói xếp hình hoa chanh (Hình 3).

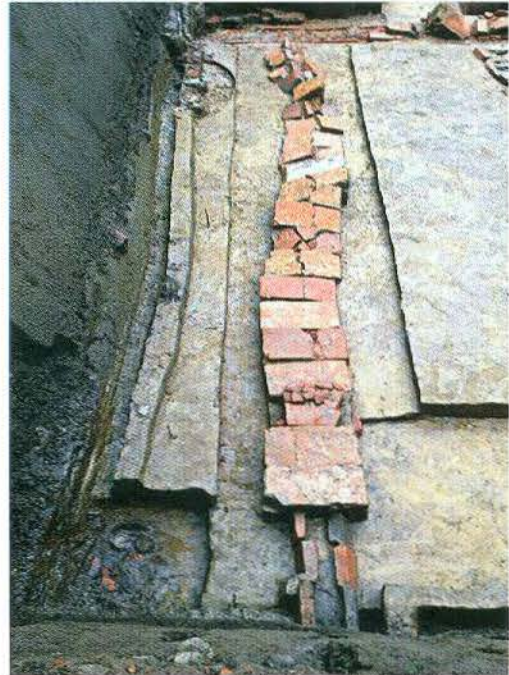
Dải gạch ngói xếp hình hoa chanh rộng từ 0,6 - 0,62m, chiều dài bằng với chiều dài bó nền (10m), chia thành 16 ô, các ô ngăn cách nhau bởi hàng ngói chôn nghiêng. Trong các ô, ngói được chôn nghiêng theo 2 đường chéo tạo thành 4 tam giác đều. Trong các tam giác, ngói cũng được chôn nghiêng nhiều lớp. Một số chỗ còn thấy cả mảnh miệng sành thế kỷ XI-XIII và bao nung. Phía đông và phía tây dải ngói được giới hạn bởi hai biên. Biên phía đông là hàng gạch bìa chôn nghiêng theo chiều dày, nằm sát với bó nền kiến trúc. Biên phía tây cũng giới hạn bởi một hàng gạch tương tự, song một số vị trí dùng ngói sen thay thế cho gạch (Hình 4).



Hình 4. Dải gạch, ngói xếp hình hoa chanh hố 09.ĐT.H1 (Nguồn: Viện Khảo cổ học)

Đường cống thoát nước ngầm nằm theo hướng đông - tây, vuông góc với dải gạch ngói xếp hình hoa chanh, cách vách phía nam hố khai quật từ 0,8 - 0,85m. Cống nằm trong lớp đất đắp nền kiến trúc. Miệng cống phía tây tiếp giáp với dải gạch ngói xếp hình hoa chanh, phần phía đông còn tiếp tục ăn sâu vào vách hố. Tổng chiều dài xuất lộ 4,9m. Toàn bộ cống được làm bằng gạch bìa. Thành cống gạch được cắm đứng thành hai hàng song song nhau. Ở giữa hai thành, gạch được đặt nằm theo chiều dọc để tạo đáy cống. Chiều

rộng lòng cống 20cm. Nắp cống gạch được đặt nằm theo ngang, xếp khít nhau trùm kín thành cống (Hình 5).



Hình 5. Cống thoát nước và 2 móng cột tròn hố 09.ĐT.H1 (Nguồn: Viện Khảo cổ học)

Trong cuộc khai quật năm 2016 tại khu vực cánh đồng Nội Cung cũng xuất hiện 2 móng cột có tính chất tương tự các móng cột đã nói ở trên (Nguyễn Giang Hải, Trần Anh Dũng 2016). Hai móng cột này được ký hiệu là 16.NC.H2.14T và 16.NC.H2.14Đ, cách nhau 7m, nằm sâu hơn các móng cột của lầu bát giác (giai đoạn sau) khoảng 0,2m. Cả hai móng cột đều hình tròn, nằm trong lớp nền đắp bằng đất sét vàng, thuần, đầm chặt và lẫn ít mảnh vật liệu kiến trúc. Lớp nền nằm ngay bên trên bề mặt sinh thổ. Đường kính móng cột khoảng 0,9m. Vật liệu đầm là sành và ngói. Rõ ràng căn cứ vào địa tầng xuất lộ, các móng cột này phải có niên đại sớm hơn các móng cột của 2 lầu bát giác. Và đó cũng là công trình đầu tiên được xây dựng ở khu vực này vì nằm đè trực tiếp lên bề mặt sinh thổ (Hình 6).

Nhìn chung các móng cột giai đoạn này đều có những điểm tương đồng như: nằm trong lớp nền ngay bên trên bề mặt sinh thổ, hình tròn, kỹ thuật gia cố là dùng đất sét trộn mảnh sành, gốm men và vật liệu kiến trúc bằng đất nung đầm chặt. Tuy nhiên, các móng cột ở khu vực phía sau đền Trần hiện tại lớn hơn so với các móng cột ở khu vực Nội Cung. Có thể các móng cột tìm thấy trong cuộc khai quật năm 2008 - 2009 là của công trình kiến trúc quy mô lớn hơn.



Hình 6. Nền, móng cột tròn hố 16.NC.H2-H3 ở Nội Cung (Nguồn: Nguyễn Đức Bình)

Mối liên hệ của các móng cột hình tròn ở khu vực cánh đồng Nội Cung và các móng cột được tìm thấy ở khu vực phía sau đền Trần hiện tại cũng đã được chúng tôi đề cập trong một công trình trước đây (Nguyễn Đức Bình 2019: 52-75).

2.2. Giai đoạn thứ hai là các kiến trúc được xây dựng từ năm 1231 đến năm 1239. Dấu tích kiến trúc giai đoạn này thể hiện rõ nhất ở hố 1 (09.ĐT.H1) trong cuộc khai quật năm 2008 - 2009 gồm hệ thống móng cột và nền kiến trúc (Tổng Trung Tín 2009).

Hệ thống móng cột gồm 6 chiếc, hình chữ nhật và hình vuông (Hình 7, 8). Các móng cột xếp thành 2 hàng theo trục bắc - nam. Khoảng cách hàng móng cột phía đông (gồm móng

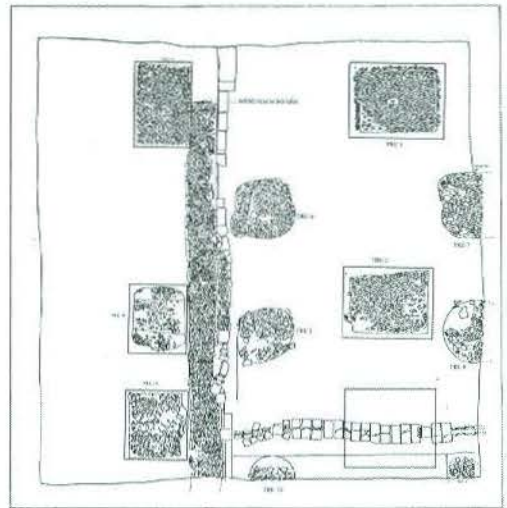
cột số 1, 2 và 6) cách hàng móng cột phía tây (gồm móng cột số 3, 11 và 12) là 3,33m. Theo chiều bắc xuống nam thì hàng móng cột ngoài cùng phía bắc (gồm móng cột số 1 và 3) cách hàng móng cột thứ hai ở phía nam (gồm móng cột số 2 và 11) là 2,8m, hàng móng cột thứ 2 cách hàng móng cột thứ ba ở phía nam (gồm móng cột số 6 và 12) là 1m. Đa số móng cột bị phá hủy gần hết, móng cột còn nguyên vẹn nhất đo được kích thước: chiều đông - tây 1,73m, chiều bắc - nam 1,37m. Độ dày còn lại chỉ từ 0,15m - 0,5m.

Căn cứ vào sự phân bố và kích thước các móng cột, bước đầu có thể đưa ra 2 khả năng:

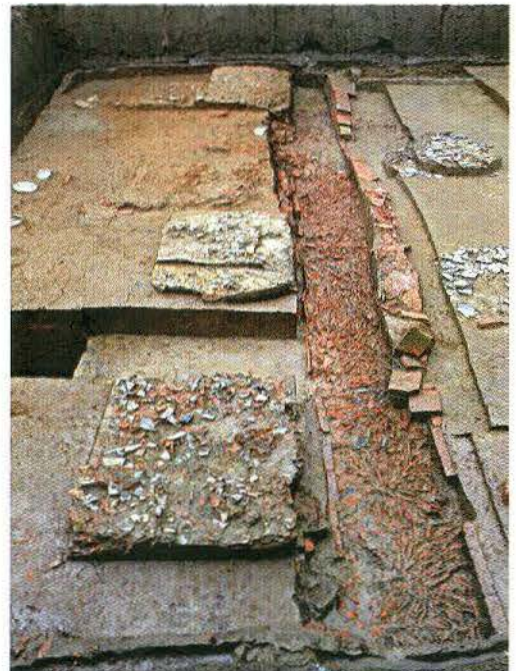
Thứ nhất: Đây là kiến trúc cửa quay hướng tây hoặc hướng đông. Theo đó khoảng cách từ hàng móng cột ngoài cùng phía tây (số 3, 11 và 12) đến hàng móng cột thứ hai ở phía đông (số 1, 2 và 6) là phần hiên phía tây. Phần khoảng cách từ hàng móng cột ngoài cùng phía nam (số 12 và 6) là phần chái phía nam. Khoảng cách từ hàng móng cột ngoài cùng phía nam đến hàng móng cột thứ hai ở phía bắc (số 2 và 11) làm gian áp chái. Các gian còn lại và phần chái phía bắc, phần hiên phía đông vẫn chưa được khai quật.

Thứ hai: Đây là kiến trúc cửa quay hướng bắc hoặc hướng nam. Theo đó khoảng cách từ hàng móng cột ngoài cùng phía nam (số 12 và 6) đến hàng móng cột thứ hai ở phía bắc (số 2 và 11) là phần hiên phía nam. Phần khoảng cách từ móng cột thứ 2 đến hàng móng cột thứ 3 phía bắc (số 1 và 3) là phần lòng nhà. Khoảng cách từ hàng móng cột ngoài cùng phía tây (số 3, 11 và 12) đến hàng móng cột phía đông (số 1, 2 và 6) là phần chái phía tây của kiến trúc. Các gian còn lại và phần chái phía đông, phần hiên phía bắc vẫn chưa được khai quật.

Thành phần cấu tạo của móng cột cũng gồm đất sét trộn lẫn gốm sứ, sành và vật liệu kiến trúc bằng đất nung đầm chặt. Đất trong móng cột giống với loại đất ở móng cột giai đoạn trước. Sành gồm sành mịn và sành thô, thế kỷ XI - XII; mảnh gốm men trắng, men ngọc, một số mảnh đáy trong lòng có dấu chân con kê hoặc dấu chông trực tiếp; mảnh ngói,



Hình 7. Móng cột giai đoạn hai hố 09.ĐT.H1
(Nguồn: Nguyễn Đức Bình)



Hình 8. Dấu tích các móng cột giai đoạn hai hố 08.ĐT.H1
(Nguồn: Viện Khảo cổ học)

mảnh gạch bia, gạch in trám lồng, mảnh bao nung. Trong số các móng cột này có móng cột thành phần chủ yếu là mảnh ngói, có móng cột chủ yếu là mảnh sành. Nhìn chung hệ thống móng cột giai đoạn này chỉ có 2 chiếc được làm bằng ngói. Hai móng cột này nằm trên nền đất trũng. Các móng cột còn lại thành phần chủ yếu là mảnh sành.

Các móng cột này nằm trong nền kiến trúc đắp bằng đất sét màu nâu lẫn sét vàng, thuần, đầm chặt, dày 0,22m. Nền kiến trúc này nằm phủ bên trên lớp nền chứa móng cột hình tròn của giai đoạn trước. Chúng tôi cho rằng đây có thể là dấu tích cung Trùng Quang như những ghi chép của lịch sử.

Qua sự trình bày bên trên, xét về đặc điểm các móng cột, ta có thể thấy một số điểm tương đồng và khác biệt giữa móng cột giai đoạn đầu tiên và giai đoạn thứ hai như sau:

Về điểm tương đồng: Tất cả các móng cột đều giống nhau về kỹ thuật đầm nén. Đó là, cứ một lớp đất sét thuần rồi đến một lớp vật liệu trộn đất sét. Lớp đất sét thuần thường dày từ 5cm - 7cm. Thành phần cấu tạo của móng cột gồm đất sét trộn lẫn gốm sứ, sành và vật liệu kiến trúc bằng đất nung đầm chặt. Đất trong móng cột tương đối giống nhau.

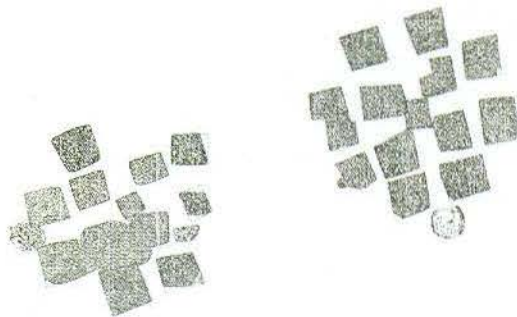
Về điểm khác biệt:

Thứ nhất, các móng cột giai đoạn đầu tiên đều có hình dáng tròn hoặc gần tròn, trong khi các móng cột giai đoạn thứ hai hình chữ nhật hoặc hình vuông.

Thứ hai, ở móng cột giai đoạn đầu tiên, các mảnh đáy đồ gốm men chỉ xuất hiện kỹ thuật chông trực tiếp trong quá trình nung, trong khi hệ thống móng cột giai đoạn thứ hai thấy cả mảnh đáy gốm có kỹ thuật dùng con kê.

Thứ ba, ở các móng cột giai đoạn hai thấy xuất hiện loại chỉ dùng ngói làm vật liệu đầm cùng đất sét. Loại móng cột này không xuất hiện ở các móng cột giai đoạn sớm. Ở giai đoạn sớm các móng cột chỉ có lác đác một số mảnh gạch, ngói được tận dụng. Trong khi ở các móng cột muộn số lượng vật liệu kiến trúc được tận dụng nhiều hơn.

Phải chăng những mảnh ngói và gạch ở các móng cột giai đoạn muộn nhiều hơn vì được tận dụng sau đã khi phá bỏ các kiến trúc ở giai đoạn trước đó? Các đặc điểm này cùng với trật tự trên - dưới của các móng cột chính là cơ sở để phân chia thứ tự niên đại của hai hệ thống móng cột nói trên.



Hình 9. Dấu tích hai lầu bát giác hồ 16.NC.H2-H2 ở Nội Cung (Nguồn: Nguyễn Đức Bình)

Đặc biệt, trong cuộc khai quật năm 2016 ở khu vực cánh đồng Nội Cung phía sau đền Trần đã phát hiện phần còn lại của 2 kiến trúc hình bát giác, một ở phía đông và một ở phía tây (Nguyễn Giang Hải 2016). Cả hai kiến trúc đều giống nhau về bố cục gồm 01 móng cột ở trung tâm, 04 móng cột ở giữa và ngoài cùng có 08 móng cột (Hình 9). Móng cột đầm chủ yếu bằng sành trộn đất và số lượng ít hơn của các vật liệu khác như: mảnh ngói, mảnh gốm men và mảnh bao nung. Trụ trung tâm chủ yếu sử dụng ngói vỡ để đầm, mật độ mảnh sành ít hơn, kích thước 0,60m x 0,60m. Các móng cột ở lớp giữa chủ yếu đầm bằng mảnh sành, các cạnh giao động từ 0,90 - 1,1m, khoảng cách giữa các móng cột trung bình là 0,50 - 0,70m. Tám móng cột ở lớp ngoài cùng chủ yếu đầm bằng mảnh sành, cạnh trung bình là 0,94 - 1m, khoảng cách giữa các trụ trung bình từ 0,30 - 0,50m. Các móng cột của hai lầu bát giác nằm đè trực tiếp lên trên các móng cột ở giai đoạn đầu tiên.

2.3. Giai đoạn thứ ba là các công trình kiến trúc xây dựng từ năm 1262 trở về sau. Đây có thể là dấu tích của cung Trùng Hoa như ghi chép của tài liệu lịch sử.

Dấu tích kiến trúc giai đoạn này xuất hiện trong cuộc khai quật năm 2006 và 2008 - 2009. Để tiện cho việc theo dõi, chúng tôi mô tả các dấu tích theo chiều từ nam đến bắc.

Ngoài cùng phía nam là hố khai quật số 1 năm 2006 (06.ĐT-CT.H1). Tại khu vực hố này, các dấu tích kiến trúc xuất lộ gồm: móng cột; dải gạch, ngói xếp hình hoa chanh; bồn trồng hoa; nền dải cuội; đường kê đá và giếng nước (Tổng Trung Tín 2007; Hà Văn Cận 2017).

Móng cột: Xuất hiện dấu tích 3 móng cột, trong đó 2 chiếc hình tròn và 1 chiếc hình vuông ở khu vực hố phía bắc.

Trong số 2 móng cột hình tròn thì có 1 chiếc đã vỡ đường kính 0,85m, chiếc còn lại mới xuất lộ một nửa, phần còn lại vẫn nằm trong vách hố. Cả hai móng cột này đều cấu tạo bởi gạch và ngói vỡ đổ lẫn lộn. Gạch và ngói được đầm chặt, nhiều chỗ biến thành dạng bột.

Cách trụ tròn này 2,96m xuất hiện trụ hình vuông (1 x 1m) cấu tạo bởi các lớp mảnh sành đập nhỏ rải đều. Mật độ sành ở xung quanh dày đặc, ở giữa có một số mảnh ngói.

Dải gạch ngói xếp hình hoa chanh xuất lộ dài 2m, theo chiều đông - tây, phần phía đông tiếp tục ăn sâu vào vách. Di tích bị phá hủy mất một phần chiều rộng phía bắc. Đường biên phía nam được kê bởi 8 viên gạch bìa và 2 viên gạch Hán. Dải gạch ngói xếp hình hoa chanh này và dải gạch ngói xếp hình hoa chanh đã được đề mô tả ở kiến trúc giai đoạn thứ nhất có nhiều điểm khác nhau về vật liệu sử dụng, cách thức tạo hình hoa văn (Hình 10).



Hình 10. Dải gạch ngói xếp hình hoa chanh hố 06.ĐT-CT.H1 (Nguồn: Tổng Trung Tín 2007)

Di tích bồn trồng hoa: Xuất hiện 6 di tích, nằm trong lớp văn hóa thời Trần. Các bồn dạng hình vuông, kích thước dao động từ 1,03 x 1,03m đến 1,06m x 1,06m. Kỹ thuật sử dụng là dùng ngói phẳng hoặc gạch mỏng để xếp thành các cạnh vuông góc với nhau. Ngói được xếp thành 1 hoặc 2 hàng song song nhau, cách nhau từ 0,5 - 1cm. Bề mặt phía bên ngoài của một số

bồn hoa được rải lớp cuội sỏi. Có 4/6 bồn trồng hoa nằm thẳng hàng nhau theo chiều bắc - nam, cách nhau từ 1 - 1,1m, ở khu vực phía tây hồ, cách vách phía tây từ 2,1 - 2,9m. Hai bồn trồng hoa còn lại nằm thẳng hàng nhau theo hướng đông - tây, cách nhau 3,2m (Hình 11).

Nền dải cuội nằm về phía tây của dãy bồn trồng hoa, chiều dài bắc - nam 13m, chiều rộng còn lại từ 0,8 - 3,7m, di tích còn tiếp tục ăn sâu vào vách phía tây. Theo những người khai quật đây có thể vừa là đường đi vừa là mặt bằng trang trí trong khuôn viên có bồn hoa, cây cảnh.

Dấu tích giếng được phát hiện ở khu vực phía bắc dải gạch ngói xếp hình hoa chanh và bồn trồng hoa số 1 (Hình 12). Giếng đã bị lấp bằng đá và bị phá hủy nhiều. Phần hiện còn là 8 chiếc bao nung lật úp, trong đó 5 chiếc xếp thành hình bán cầu. Một chiếc giếng tương tự cũng đã được phát hiện năm 1970 tại khu vực gần chùa Phổ Minh. Giếng được xây dựng bằng các vật liệu gồm sỏi, bao nung và lon sành. Thành giếng được cấu tạo bởi 14 chiếc bao nung úp ngược xếp thành hình tròn. Bên ngoài thành giếng là lớp sỏi bao quanh dày 0,25m. Đường kính mép ngoài thành giếng là 1,35m. Phần đáy giếng cũng được làm cầu kỳ với lớp sỏi dưới cùng dày khoảng 5cm, bên trên là 12 chiếc bao nung úp ngược, lớp bao nung này nằm ngang bằng với lớp bao nung cuối cùng của thành giếng. Bên trên lớp bao nung đáy giếng là lớp sỏi dày khoảng 12cm, cùng trong lớp này còn có 2 lon sành đựng đầy vôi cũng được đặt úp sấp. Toàn bộ thành giếng sâu khoảng 2,8m. Căn cứ vào đặc điểm các bao nung, lon sành và một số hiện vật gốm sứ, gạch vuông trang trí hoa cúc, mảnh ngói mũi sen trắng men, các nhà khai quật xác định giếng thuộc thời Trần (Đào Đình Từ 1970: 89 - 92).

Ngoài ra trong hồ còn tìm thấy một đoạn kè bằng đá, dài 9m, rộng 0,5 - 0,6m. Đoạn kè nằm song song và cách vách phía đông 2m, đầu phía nam tiếp tục ăn sâu vào vách. Kè sử dụng đá vôi và đá cuội. Căn cứ vào địa tầng và tính chất đất, những người khai quật cho rằng đây là hàng kè chống sụt lở giữa phần đất cao, ổn định ở phía tây với phần đất thấp hơn, màu xám đen và được gia cố thêm nhiều gạch, ngói vỡ.

Hồ khai quật thứ 2 nằm ở phía bắc hồ 1, ký hiệu 06.ĐT-CT.H2. Hồ 2 xuất lộ các kiến trúc gồm: hệ thống móng cột, nền kiến trúc, cống thoát nước, bồn trồng hoa, tường bao và hành lang (Tổng Trung Tín 2007; Hà Văn Cận 2017).

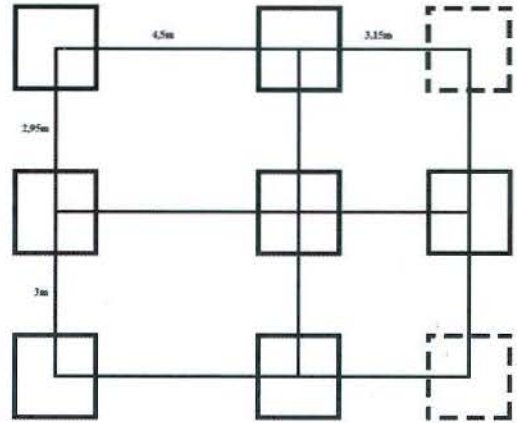


Hình 11. Dấu tích bồn trồng hoa hồ 06.ĐT-CT.H1



Hình 12. Dấu tích giếng hồ 06.ĐT-CT.H1
(Nguồn: Tổng Trung Tín 2007)

Hệ thống gồm 7 móng cột, xuất lộ ở khu vực phía nam hố khai quật (Hình 13). Theo chiều từ đông sang tây, hàng móng cột thứ nhất (móng cột số 7) cách hàng móng cột thứ hai (móng cột số 4, 5, 6) 3,15m, hàng móng cột thứ hai cách hàng móng cột thứ ba (móng cột số 1, 2, 3) 4,1 - 4,5m. Theo chiều từ bắc xuống nam thì hàng móng cột thứ nhất (móng cột số 3, 6) cách hàng móng cột thứ hai (móng cột số 2, 5, 7) từ 2,6 - 2,95m, hàng móng cột thứ hai cách hàng móng cột thứ ba (móng cột số 1, 4) từ 2,7 - 3m. Cận nguyên vẹn nhất của trụ đo được là 1,2m.



Hình 13. Sơ đồ các móng cột hố 06.ĐT-CT.H2
(Nguồn: Nguyễn Đức Bình)

Phía đông các móng cột tìm thấy một đoạn tường bao, chạy dài theo hướng bắc - nam. Tường nằm sát vách phía đông, đầu phía nam ăn vào nền kiến trúc số 1, chiều dài 3,55m, rộng 15cm. Kết cấu là ngói mỏng xếp chồng lên nhau thành tường, giữa các lớp ngói có sử dụng chất kết dính bằng loại sét nhào nhuyễn.

Phía bắc kiến trúc là dấu tích hành lang và cống thoát nước. Cống thoát nước hiện còn một cặp ngói âm dương, dài 0,25m, chạy theo hướng đông - tây. Hành lang cũng chạy theo chiều đông - tây, dài 10m. Mặt cắt dạng lõm lòng máng, ngói được đặt nằm thành nhiều lớp. Cấu tạo chủ yếu là ngói, ngoài ra có một số mảnh gạch, sành, gốm men... Đất sét mịn, màu nâu hồng, mềm hơn đất ở xung quanh. Trong lớp ngói lót nền của hành lang có một đường cống ngầm chạy ở giữa, dọc theo chiều đông - tây. Cống được kê hai biên và đặt trên mặt hoàn toàn bằng ngói. Đầu phía đông cống tiếp tục bề ngang để chạy lên phía bắc nối liền với bồn hoa hình bát giác.

Qua sự phân bố của các móng cột, kích thước giữa các hàng cột và giới hạn của đoạn tường bao phía đông cũng như hành lang phía bắc, bước đầu có thể đoán định rằng đây là kiến trúc có cửa quay về hướng bắc hoặc hướng nam. Phần khoảng cách từ hàng móng cột ngoài cùng phía đông vào đến hàng móng cột thứ hai ở phía tây là chái nhà phía đông. Khoảng cách từ hàng móng cột ngoài cùng phía bắc đến hàng móng cột thứ hai ở phía nam là phần hiên phía bắc. Như vậy, ít nhất ở phía nam phải còn một hàng móng cột hiên nữa. Các gian còn lại và phần chái phía tây chưa được khai quật tới.



Hình 14. Dấu tích bồn hoa hình bát giác hố 06.ĐT-CT.H2 (Nguồn: Tống Trung Tín 2007)

Phía đông - bắc kiến trúc hành lang xuất hiện dấu tích bồn trồng hoa hình bát giác. Bồn trồng hoa nằm trong phần nền hình chữ nhật, kích thước 3 x 3,75m, gạch, ngói vụn ken dày và sắp xếp công phu. Ô bát giác được tạo bởi các viên ngói kê đứng thành 2 hàng chạy song song nhau. Giữa hai hàng ngói kê đứng là 2 vòng cuội sỏi đều đặn. Mỗi cạnh bát giác dài 0,65m, lòng bát giác rộng 1,6m. Đất bên trong lòng bát giác là loại sét mịn, màu nâu hồng (Hình 14).

Phía tây bắc bồn hoa hình bát giác xuất hiện đoạn cống thoát nước dài 1m, theo hướng đông - tây, cấu tạo bởi các viên ngói âm dương xếp liền kit nhau. Cống này có lẽ để thoát nước cho một công trình khá lớn ở phía bắc. Dấu tích công trình kiến trúc này hiện chỉ còn lại phần nền được gia cố bằng nhiều gạch, ngói vụn. Từ công trình kiến trúc này có lối đi thẳng xuống khu vực bồn hoa hình bát giác và hàng lang ở phía nam.

Phía đông kiến trúc có lẽ cũng được giới hạn bởi tường bao xếp bằng ngói mà dấu tích là một đoạn xuất hiện ở khu vực phía đông bắc hố khai quật. Kết cấu và kỹ thuật xây dựng giống với tường bao thứ nhất với 12 lớp ngói xếp chồng lên nhau, chiều dài 3,66m, rộng 0,27m, cao 0,3m. Tường chạy dài theo hướng đông - tây, cách vách phía bắc 4,9m, đầu phía tây đâm thẳng vào cụm nền 2, phía đông gần sát vách hố. Dưới chân tường có 1 hàng ngói xếp đứng tạo thành đường bo, chiều cao còn lại từ 8- 15cm (Hình 15).

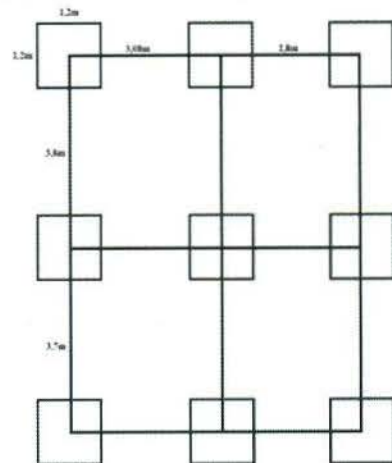


**Hình 15. Dấu tích tường bao
hố 06.ĐT-CT.H2**

(Nguồn: Tổng Trung Tín 2007)

Hố khai quật số 3 nằm ở phía bắc hố 2, ký hiệu 06.ĐT-CT.H3. Trong hố này đã xuất một hệ thống kiến trúc gồm nhiều thành phần (Tổng Trung Tín 2007; Hà Văn Cẩn 2017).

Kiến trúc chính xuất lộ một phần trong hố khai quật số 3 với 9 móng cột (Hình 16). Một phần kiến trúc nhiều khả năng tiếp tục phát triển về phía tây. Các móng cột nằm thẳng thành 3 hàng song song nhau. Tính theo chiều từ đông sang tây thì tâm hàng móng cột ngoài cùng phía đông cách tâm hàng móng cột thứ 2 từ 2,9 - 3,08m, hàng móng cột thứ hai cách móng cột thứ 3 ở phía tây từ 2,73 - 2,8m. Tính theo chiều từ bắc xuống nam thì hàng móng cột ngoài cùng phía bắc cách hàng móng cột thứ 2 từ 3,7 - 3,8m, hàng móng cột thứ hai cách móng cột thứ 3 phía nam từ 3,5 - 3,7m. Một số móng cột bị phá hủy chỉ còn lại một phần, móng cột còn nguyên hình vuông có kích thước mỗi chiều 1,2m. Quan sát mặt cắt của móng cột số 3, độ dày còn lại 20cm thì thấy có 4 lớp, lớp trên cùng là ngói đầm. Cứ mỗi lớp ngói lại đến một lớp đất sét, các lớp dày đều nhau 5cm. Tính chất này giống với



**Hình 16. Sơ đồ các móng cột
hố 06.ĐT-CT.H3**

(Nguồn: Nguyễn Đức Bình)

các móng cột số 6, 9. Các móng cột còn lại không đầm ngói mà sử dụng gạch đầm. Như vậy là có 2 loại hình vật liệu sử dụng cho việc gia cố là gạch và ngói. Cả hai loại vật liệu này khi sử dụng đều được đầm chặt, và cứ một lớp vật liệu lại đến một lớp đất sét đầm kỹ. Có móng cột sử dụng gạch, có móng cột sử dụng ngói, song không có trụ nào sử dụng cả hai loại vật liệu này cùng lúc hoặc sử dụng sành làm vật liệu gia cố. Phía đông kiến trúc là hệ thống cống thoát nước hình tròn và tam giác, dốc dần từ bắc xuống nam.

Ngoài ra trong hố khai quật cũng tìm thấy dấu tích của một số nền kiến trúc được lát hoặc kê bằng ngói, gạch chữ nhật, gạch vuông, gạch *Vĩnh Ninh Trường*, gạch trang trí hoa văn hình ô trám...

Cuộc khai quật năm 2008 - 2009, trong hố số 3 (09.ĐT.H3), diện tích 100m² (10 x 10m) xuất hiện 3 di tích xếp ngói thành hình chữ nhật (Tổng Trung Tín 2009). Các di tích xếp ngói này vừa có tính chất giống với các bồn hoa đã tìm thấy trong cuộc khai quật năm 2006 vừa giống với các móng cột kiến trúc (*Hình 17*). Ngói được dùng là loại ngói mũi vát. Ở bên trên, phía ngoài một số di tích được lát bằng gạch chữ nhật thời Trần và gạch mũi buôi. Khi cắt kiểm tra địa tầng thì thấy phần đáy có sự khác nhau: Tại di tích xếp ngói số 1



Hình 17. Di tích xếp ngói hố 09.ĐT.H3

(Nguồn: Viện Khảo cổ học)

đáy là đất màu xám trong khi tại di tích xếp ngói số 2 đáy được rải gạch, ngói vỡ. Ở khu vực đầu phía đông di tích xếp ngói số 2 nằm đè trực tiếp lên một trụ sỏi. Thành phía tây di tích xếp ngói số 1 có một đoạn cống dài 1,17m, cấu tạo bởi 3 ống cống có đường kính 0,15m. Độ dày từ trên xuống dưới của lớp ngói xếp từ 0,32m - 0,45m. Với tính chất này chúng tôi tạm cho rằng chúng là các cụm gia cố kiến trúc, có thể là gia cố nền móng, có thể là móng cột.

Ngoài các kiến trúc kể trên, nhiều kiến trúc khác cũng được khảo cổ học phát hiện. Tại khu vực cung Đệ Tứ (phường Lộc Hạ) đã tìm thấy mặt bằng còn tương đối rõ ràng quy mô của một kiến trúc thời Trần khá lớn. Trong đó tiêu biểu là khoảng sân lát gạch hoa cúc tương đối nguyên vẹn, cùng nhiều vật liệu kiến trúc như ngói trang trí hình lá đề chạm rồng, phượng, gạch xây, đầu rồng đất nung, đồ gốm sứ... Các di tích và di vật mang đậm phong cách thời Trần (Nguyễn Mạnh Lợi 1976). Dấu tích dòng sông cổ Vĩnh Giang và cầu bắc ở bờ sông đã được tìm thấy ở khu vực gần chùa Phổ Minh (Tổng Trung Tín 2007: 52-54). Dấu tích sản xuất gốm tìm thấy ở Cồn Chè - Cồn Thịnh (Trần Đăng Ngọc, Nguyễn Quốc Hội 2000: 602).

Điền trang, thái ấp và nhiều địa điểm xung quanh khu vực trung tâm Tức Mặc cũng được thám sát, khai quật như: Bảo Lộc, Cao Đài, Bách Cốc, Lựu Phố, Đệ Tam Tây, Vạn Khoảnh, Hậu Bồi, Liễu Nha, Đình Kênh, Cửa Triều, Phương Bông, Hạ Lan, Đệ Nhất, Đệ Nhị...

3. Một vài nhận xét bước đầu

Sử liệu vật thật từ các cuộc khai quật khảo cổ học cũng phần nào chứng minh làm rõ các ghi chép trong sử liệu chữ viết. Cuộc khai quật năm 2008 - 2009 ở khu vực phía sau đền Trùng Hoa hiện tại đã tìm thấy dấu tích 2 hệ thống móng cột nằm chồng lên nhau. Các móng cột của hệ thống kiến trúc giai đoạn sớm nằm ở lớp dưới, hình tròn, vật liệu gồm mảnh sành, ngói và đặc biệt là một số mảnh đáy gốm men có dấu chồng trực tiếp. Các móng cột của hệ thống kiến trúc giai đoạn muộn hơn nằm ở lớp trên, hình vuông hoặc chữ nhật, vật liệu gồm mảnh sành, ngói và ngoài một số mảnh đáy gốm men có dấu chồng trực tiếp còn có thêm mảnh đáy có dấu chân con kê. Chính vì vậy, chúng tôi mạnh dạn đưa ra quan điểm rằng: hệ thống móng cột giai đoạn sớm là dấu tích còn sót lại của hành cung Tức Mặc đã xuất hiện từ năm 1231 như *Toàn thư* đã đề cập. Các móng cột giai đoạn muộn hơn nằm bên trên là dấu tích cung Trùng Quang được xây dựng năm 1239. Cuộc khai quật năm 2006 ở khu vực phía tây tường bao đền Trần cũng tìm thấy một quần thể gồm nhiều kiến trúc liên hoàn gồm hệ thống móng cột, nền kiến trúc, dấu tích bồn hoa, đá gạch ngói xếp hình hoa chanh, cống thoát nước... và nhiều loại hình di vật như gạch *Vĩnh Ninh Trường*, gốm *Thiên Trường phủ chế*... Chúng tôi cho rằng đây là khu vực cung Trùng Hoa được xây dựng năm 1262.

Cùng với hàng loạt dấu tích kiến trúc đã xuất lộ, các cuộc khai quật khảo cổ học cũng tìm thấy nhiều di vật với đủ các loại chất liệu như: đất nung, đá, gỗ và kim loại cũng đã được tìm thấy cùng với các di tích. Trong số này có nhiều loại hình, chất liệu mang đặc trưng phong cách thời Trần và tính hoàng gia rất cao như: thạp gốm hoa nâu, gốm "*Thiên Trường phủ chế*", gạch lát trang trí hình bông hoa, hoa lá, gạch trang trí hình tháp, gạch "*Vĩnh Ninh Trường*", ngói sen, ngói sen tráng men, ngói trang trí hình lá đề chạm rồng, phượng, tượng rồng, mảnh mô hình tháp, cống thoát nước có đường kính lớn...

Sự phân bố rộng rãi và đa dạng về loại hình di tích, quy mô to lớn của các công trình kiến trúc với kỹ thuật xây dựng chắc chắn, sự cầu kỳ của các vật liệu kiến trúc, sự phổ biến của các loại hình hiện vật đặc biệt đã khẳng định tính hoàng gia của khu vực nơi đây.

TÀI LIỆU DẪN

- CAO HÙNG TRUNG - KHUYẾT DANH 2017. *An nam chí nguyên*. Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- ĐẠI VIỆT SỬ KÝ TOÀN THƯ 1993. Bản kỷ toàn thư, Tập II. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- ĐÀO ĐÌNH TỬU 1970. Giếng cổ thời Trần ở Nam Hà. Trong *Khảo cổ học*, số 5: 89 - 92.
- ĐỖ VĂN PHONG. *Ngọc phủ nhà Trần*. Bản dịch của Vương Văn Vượng năm 1978. Tư liệu Tủ sách Bảo tàng tỉnh Ninh Bình, số 3.
- HÀ VĂN CÂN 2017. Nhận thức về khu di tích Đền Trần và Chùa Tháp qua các đợt khai quật năm 2006 - 2007. Trong *Khảo cổ học*, số 3: 40 - 57.
- KHIẾU NĂNG TỈNH. *Tân biên Nam Định tỉnh địa dư chí lược*. Bản dịch của Vương Văn Vượng, Phòng Địa chí Thư viện tỉnh Nam Định chỉnh lý, chế bản. Tư liệu Bảo tàng tỉnh Nam Định.

- LÊ TẮC 2002. *An nam chí lược*. Nxb. Thuận Hóa.
- NGUYỄN ĐỨC BÌNH 2019. Kết quả khai quật địa điểm cánh đồng Nội Cung Nam Định năm 2016. Trong *Khảo cổ học*, số 2: 53 - 75.
- NGUYỄN GIANG HẢI, TRẦN ANH DŨNG 2016. *Báo cáo sơ bộ kết quả khai quật khu di tích thời Trần tại cánh đồng Nội Cung*. Tư liệu Viện Khảo cổ học.
- NGUYỄN MẠNH LỢI 1976. *Báo cáo về đợt khai quật tại Túc Mặc và Đệ Tứ (ngoại thành Nam Định, Hà Nam Ninh)*. Tư liệu Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.
- NGUYỄN ON NGỌC. *Nam Định tỉnh địa dư chí mục lục*. Bản dịch của Phòng Địa chí Thư viện tỉnh Nam Định năm 1997. Tư liệu Bảo tàng tỉnh Nam Định.
- NGUYỄN VĂN SIÊU 2001. *Phương Đình dư địa chí*. Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN 1998. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*. Nxb. Giáo Dục, Hà Nội.
- QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN 2006. *Đại Nam nhất thống chí, tập 3*. Nxb. Thuận Hóa, Huế.
- TỔNG TRUNG TÍN (Chủ biên) 2007. *Báo cáo thám sát và khai quật thăm dò khu di tích thời Trần, Nam Định năm 2006*. Tư liệu Viện Khảo cổ học.
- TỔNG TRUNG TÍN (Chủ biên) 2007. *Báo cáo thám sát và khai quật thăm dò khu di tích thời Trần, Nam Định năm 2006*. Tư liệu Viện Khảo cổ học.
- TỔNG TRUNG TÍN (Chủ biên) 2009. *Báo cáo kết quả thám sát và thăm dò khảo cổ học khu di tích thời Trần ở Nam Định năm 2008 - 2009*. Tư liệu Viện Khảo cổ học.
- VIỆN VĂN HỌC 1978. *Thơ văn Lý - Trần, Tập III*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

TRẦN-PERIOD ARCHITECTURAL TRACES IN TÚC MẶC CENTRE (NAM ĐỊNH PROVINCE) THROUGH ARCHAEOLOGICAL DATA (2006 - 2016)

NGUYỄN ĐỨC BÌNH

In the twelfth century, after taking the throne, the Trần King had many important architectural works built in his homeland - Thiên Trường residence - which is considered the second capital of the Trần Dynasty. All the major constructions in this area were recorded as historical data.

From 2006 to 2016, many archaeological excavations were conducted in at the Túc Mặc site (Lộc Vượng ward, Nam Định city today) and some important architectural vestiges were discovered here.

Based on the exposed stratigraphical layers, the comparison of the materials, and the historical records, those architectural vestiges can be initially identified as follows:

- The first stage: the architectural vestiges of the system of remaining pillar bases of the Túc Mặc palace appeared in 1231.

- The second stage: the later traces of the remaining pillar bases of the Trùng Quang palace were from in 1239.

- The third stage: at the western side of the Trần-temple wall, a complex of many connected architectures including the system of pillar bases and foundations, the vestiges of parterre, bands of bricks/tiles arranged in lemon flower shape, sewers, etc., and various types of bricks; this site is considered the area of the Trùng Hoa palace built in 1262 as historical data.